

Bản án số 04/2023/HNGĐ - ST
Ngày 18/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và ông Quách Đình Mạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thê - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1981

Đều ở địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình
(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 24/11/2022 và trong quá trình tố tụng chị Phan Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng S tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/12/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S chơi bời, lơ đãng cờ bạc, trai gái không quan tâm đến gia đình. Anh S chơi bời ảnh hưởng đến cả kinh tế gia đình và tinh thần của chị H và các con. Mặc dù chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh S không thay đổi. Trong quá trình chung sống đã nhiều lần chị H chán nản đã phải thuê nhà ra ở riêng, nhưng sau đó vì con chị lại quay lại chung sống với anh S. Tuy nhiên cứ sau khi về chung sống được một thời gian anh S lại chứng nào tật ấy. Anh S thường đi từ sáng đến tối mới về nhà nhưng không nói cho chị H biết anh đi đâu làm gì, anh S nói là đi làm nhưng cũng chẳng có tiền đưa cho chị, mọi khoản chi tiêu sinh hoạt cho gia đình chị H đều phải lo liệu. Ngoài ra chị còn nghi ngờ anh S không chung thủy. Từ ngày 29/11/2022 chị H chán nản đã thuê nhà ra nơi khác ở không chung sống với anh S nữa, Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H

xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đã hoàn toàn mất niềm tin ở anh S các con cũng đã trưởng thành nên chị nhất định xin được ly hôn anh S, dù anh S có xin đoàn tụ chị cũng không quay về chung sống với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 21/01/2001 và Nguyễn Trọng B, sinh ngày 30/7/2002. Các con đều đã trưởng thành không phải nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trọng S trình bày: Anh và chị H kết hôn ngày 20/12/2001 do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, nhưng thời gian gần đây chị H không quan tâm chăm sóc gia đình, không nấu cơm cho anh ăn. Chị H đi làm thì thường xuyên về muộn Từ tháng 11 năm 2022 anh S không hiểu vì lý do gì mà chị H thuê nhà ra ở riêng cho đến nay. Khi chị H ra ở riêng anh S cũng không tìm gọi chị H về. Gần đây anh liên lạc bằng điện thoại thì chị H chặn điện thoại của anh nên anh không thể liên lạc và không biết chị H ở đâu mà tìm.

Anh S xác nhận trước đây anh có chơi cờ bạc làm thua lỗ nhưng sau đó anh S đã thay đổi và đi làm ăn trả hết nợ. Anh không đánh đập chị H. Gần đây anh có chơi đánh bài nhưng cũng là chơi vui. Việc chị H nói anh không chung thủy là không đúng. Nay anh không muốn vợ chồng phải ly hôn anh mong muốn chị H rút đơn để vợ chồng cùng đoàn tụ. Bản thân anh sẽ thay đổi không rượu chè cờ bạc nữa và sẽ quan tâm đến vợ nhiều hơn. Chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như chị H trình bày. Các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, không phải nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu giải quyết về tài sản. Vợ chồng anh không có nợ chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị H, anh S đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị được ly hôn anh S. Về con chung. Các con chung của chị H, anh S đã trưởng thành nên không phải giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H, anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân một phần do anh S chơi bời, cờ bạc ít quan tâm đến gia đình vợ con, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, một phần do chị H nghi ngờ anh S không chung thủy. Chị H đã nhiều lần góp ý nhưng anh S không thay đổi. Vợ chồng mất niềm tin ở nhau. Tháng 11/2022 chị H chán nản đã thuê nhà ra ở riêng vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định không thể tiếp tục chung sống với anh S. Chị H nhất định xin được ly hôn anh S. Chị sẽ không bao giờ quay về chung sống với anh S.

Anh S không muốn ly hôn, mong muốn chị H rút đơn về đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung là Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 21/01/2001 và Nguyễn Trọng B, sinh ngày 30/7/2002. Các con chung đều đã trưởng thành không phải nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng S.

2/ Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003048 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí .

5/Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/01/2023.

Nơi nhận

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng ;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA